

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

Căn cứ Văn bản số 137/UBND-KT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đến các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn tỉnh lập Tờ khai nộp phí theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP (đính kèm Phụ lục) và thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo thông tin dưới đây:

- Tên đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường Tây Ninh.
- Địa chỉ: số 96, đường Phạm Tung, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Mã số thuế: 3901356977.
- Số tài khoản: **3511.0.1135922.00000** tại Phòng Giao dịch số 10 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI.
- Mã số KBNN: 1921.
- Nội dung nộp: Tên tổ chức, cá nhân nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo đến các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải trên địa bàn tỉnh;
- PBVMT (đăng công thông tin);
- Lưu: VT Sở, PBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Khắc Phục



TÊN NGƯỜI NỘP PHÍ. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI
Quý Năm

Kính gửi: Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường.....

A. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp phí:.....

Địa chỉ:.....

MST:											
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tài khoản số:..... Tại ngân hàng:.....

Loại hình, lĩnh vực sản xuất:.....

Khí thải phát sinh từ cơ sở thuộc đối tượng chịu phí theo quy định như sau:
(Kê khai các dòng khí thải phải tính phí của cơ sở).....

B. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ TÍNH PHÍ

i. Thông tin về dòng khí thải thứ i

i.1. Tổng thời gian xả khí thải trong kỳ tính phí (giờ):.....

i.2. Lưu lượng khí thải phát sinh (Nm^3 /giờ):.....

i.3. Số phí biến đổi của từng chất ô nhiễm trong khí thải:

Thông số ô nhiễm	Nồng độ (mg/Nm^3)	Số phí biến đổi của từng chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải tại dòng khí thải thứ i (C_i)
Bụi		
NO_x (gồm NO_2 và NO)		
SO_x		
CO		

i.4. Căn cứ để kê khai nồng độ từng thông số ô nhiễm trong khí thải (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thông tin phiếu kết quả quan trắc môi trường):.....

C. SỐ PHÍ BIẾN ĐỔI PHẢI NỘP TRONG KỲ ($C = \Sigma C_i$)*

C =đồng.

D. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này =đồng.

2. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh trong kỳ $F = f/4 + C$	
2	Số phí từ kỳ trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	
3	Số phí nộp thừa từ kỳ trước (nếu có)	
4	Số phí còn phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	

3. Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp vào ngân sách nhà nước (Viết bằng chữ):.....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị.

Cơ quan tiếp nhận, thẩm định**Tờ khai phí****Tờ khai phí ngày.....**

(Người nhận ký và ghi rõ họ tên/Ký số)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**KHAI, NỘP PHÍ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/Ký điện tử/Ký số)

***Ghi chú:** Đối với cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải không phải kê Mục C Tờ khai phí này.